

Số: 216/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 03 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh một số Nghị quyết của HDND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1234/BC-KTNS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HDND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017, Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của HDND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 các nguồn vốn ngân sách địa phương.

1. Tổng nguồn kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh (đợt 5) là: 5.458,4 triệu đồng.

- Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh: 4.896,4 triệu đồng.

- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 562 triệu đồng.

2. Phương án điều chỉnh

2.1. Các nguồn vốn ngân sách địa phương

a) Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh

- Điều chỉnh giảm: 4.896,4 triệu đồng của 07 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn.

- Phân bổ: 4.896,4 triệu đồng cho 03 dự án đường giao thông đến trung tâm xã đã có khối lượng hoàn thành.

b) Nguồn thu xổ số kiến thiết

- Điều chỉnh giảm: 562 triệu đồng của 04 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn.

- Phân bổ: 562 triệu đồng cho 01 dự án đang triển khai có nhu cầu vốn để đẩy nhanh tiến độ.

(có Biểu chi tiết số 01, 01a, 01b kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2019 của HĐND tỉnh về phân bổ nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển Hợp tác xã nông nghiệp: 4.950 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm: 4.950 triệu đồng đã giao cho huyện Phù Yên.

- Phân bổ: 4.950 triệu đồng cho 02 huyện Sốp Cộp và huyện Mai Sơn.

(có Biểu chi tiết số 02 kèm theo)

2. Bổ sung danh mục 02 dự án thuộc huyện Sông Mã, huyện Mai Sơn tại Biểu số 1.1 Kế hoạch hỗ trợ các bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2018.

(có Biểu chi tiết số 03 kèm theo).

Điều 3. Điều chỉnh Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2020.

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020

1.1. Các nguồn vốn ngân sách địa phương: Tổng vốn điều chỉnh 5.615,4 triệu đồng, trong đó:

a) Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh

- Điều chỉnh giảm: 4.896,4 triệu đồng của 07 dự án hoàn thành hết nhu cầu sử dụng.

- Phân bổ: 4.896,4 triệu đồng thực hiện 03 dự án đường giao thông đến trung tâm xã đã có khối lượng hoàn thành.

b) Nguồn thu xổ số kiến thiết

- Điều chỉnh giảm: 562 triệu đồng của 04 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn.

- Phân bổ: 562 triệu đồng cho 01 dự án đang triển khai có nhu cầu vốn để đẩy nhanh tiến độ.

c) Nguồn ngân sách tỉnh chi đầu tư

- Điều chỉnh giảm: 157 triệu đồng của 01 dự án hoàn thành không còn nhu cầu sử dụng vốn.

- Phân bổ: 157 triệu đồng cho 01 dự án đã hoàn thành chưa được bố trí đủ vốn.

(có Biểu chi tiết số 04 kèm theo)

1.2. Nguồn dự phòng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp

- Điều chỉnh giảm: 4.950 triệu đồng đã giao cho UBND huyện Phù Yên thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp.

- Phân bổ: 4.950 triệu đồng cho huyện Mai Sơn và huyện Sốp Cộp.

(có Biểu chi tiết số 05 kèm theo)

2. Phân bổ chi tiết nguồn thu từ đất (phần điều tiết ngân sách tỉnh) kế hoạch đầu tư công năm 2020 (đợt 2): 12.835 triệu đồng.

(có Biểu chi tiết số 06 kèm theo).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIV, kỳ họp Chuyên đề lần thứ 04 thông qua ngày 03 tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH; Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy; Thành ủy; HĐND-UBND huyện, TP;
- TT Đảng ủy; HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Dững.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng

Biểu số 01**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 CÁC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG***(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020				Ghi chú
		Tổng số (số đã giao trong kế hoạch trung hạn tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND, Nghị quyết số 64/NQ-HĐND, Nghị quyết số 147/NQ-HĐND, Nghị quyết số 196/NQ-HĐND)	Kế hoạch điều chỉnh tổng nguồn			
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch sau điều chỉnh	
	Tổng số	4.855.846	5.458,4	5.458,4	4.855.846	
I	Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh	4.594.576	4.896,4	4.896,4	4.594.576	
II	Nguồn thu tiền xổ số kiến thiết	261.270	562	562	261.270	

Biểu số 01a
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI
(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 5 năm 2016 - 2020				Ghi chú
			Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh	
	Tổng số			419.249,0	202.294,7	4.896,4	4.896,4	202.294,7	
1	Điều chỉnh giảm			130.358,0	79.204,7	4.896,4	0,0	74.308,3	
1	Dự án Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Sốp Cộp	2523 28/10/2016	19.940	17.966	252,8		17.713	
2	Đường QL 6 - Hồ Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Châu	2961 31/10/2014; 468 23/5/2017	53.858	18.320	380,6		17.939	
3	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư xây dựng Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La	Sở Lao động, TB&XH	2822 31/10/2017	6.000	6.000	409,8		5.590	
4	Đầu tư xây dựng mạng chuyên dùng tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	3062 17/11/2017	8.188	8.200	512,3		7.688	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 5 năm 2016 - 2020				Ghi chú
			Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh	
5	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Lừm Thượng B xã Pắc Ngà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	2940 24/10/2017	12.648	12.246	2.552,1		9.694	
6	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất, đá bản Mòn, xã Hua Nhân	UBND huyện Bắc Yên	2662 26/10/2018	14.744	1.492	71,8		1.421	
7	Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	1913 31/10/2019	14.980	14.980	717,0		14.263	
II	Điều chỉnh tăng			288.891	123.090	0	4.896.4	127.986	
1	Đường tỉnh 105 đoạn Púng Bánh - Mường Lèo	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	2558 28/10/2016	105.000	49.338		1.043,2	50.381	
2	Đường Quốc lộ 37 - Huy Thượng - Tân Lang	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	2253 21/9/2016	80.024	27.000		2.000,0	29.000	
3	Đường từ tỉnh lộ 114 (bản Suối Tre), xã Tường Phong - Mường Bang - Mường Do	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	2492 24/10/2016	103.867	46.752		1.853,2	48.605	

Biểu số 01b
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 NGUỒN XỔ SỔ KIẾN THIẾT
(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 5 năm 2016-2020				Ghi chú
			Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh	
	Tổng số			71.864	32.186	562	562	32.186	
1	Điều chỉnh giảm			22.294	22.048	562	0	21.486	
1.1	Công trình đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho trường PTDTNT, THCS và THPT huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	2355 31/8/2017	10.000	10.000	87		9.913	
1.2	Công trình đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho trường PTTH Co Mạ, huyện Thuận Châu	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	2134 04/8/2017	4.997	4.880	325		4.555	
1.3	Trạm Y tế xã Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	2434 26/10/18	3.497	3.497	82		3.415	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 5 năm 2016-2020				Ghi chú
			Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh	
1.4	Trạm Y tế xã Chiềng Khoang	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	1903 25/10/2018	3.800	3.671	68		3.603	
2	Điều chỉnh tăng			49.570	10.138	0	562	10.700	
2.1	Công trình: Trường trung học phổ thông Vân Hồ (giai đoạn I)	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	1944 28/8/2015	49.570	10.138		562	10.700	

Biểu số 02

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
NGUỒN DỰ PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển Hợp tác xã nông nghiệp)

(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 28/8/2019	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
	Tổng số	17.300	4.950	4.950	17.300	
1	Điều chỉnh giảm	5.750	4.950	0	800	
1.1	Huyện Phù Yên	5.750	4.950		800	
2	Điều chỉnh tăng	11.550	0	4.950	16.500	
2.1	Huyện Mai Sơn	4.750		1.650	6.400	
2.2	Huyện Sốp Cộp	6.800		3.300	10.100	

Biểu số 03

**BỔ SUNG DANH MỤC HỖ TRỢ CÁC BẢN THUỘC CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN KHU VỰC
BIÊN GIỚI THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1385/QĐ-TTG NGÀY 21/10/2018 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Nguồn dự phòng Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới)

(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Huyện/xã	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Quy mô	Ghi chú
1	Huyện Mai Sơn			
-	Xã Phiêng Păn	Đường giao thông trục chính vào bản Pá Ban, xã Phiêng Păn	1,8 km	
2	Huyện Sông Mã			
-	Xã Mường Hung	Thủy lợi bản Nà Lừa, xã Mường Hung	8 ha	

Biểu số 04
BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CÁC NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2020
(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn đã giao	Kế hoạch 2020					Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
				Số, Quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	TĐ: Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
					Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN					Tổng số	Số vốn đề nghị tiếp tục giải ngân	Số vốn đề nghị thu hồi				
	TỔNG SỐ				506.239	479.190	295.464	195.291	65.066,2	27.450,1	30.278,1	24.659,7	5.618,4	5.615,4	5.615,4	65.066,2	
A	KẾ HOẠCH VỐN CHUYÊN NGUỒN NĂM 2019 SANG NĂM 2020				184.798	157.749	111.060	63.966	16.621,2	12.240,0	1.043,2	0,0	1.043,2	1.043,2	1.043,2	16.621,2	
I	Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh				184.798	157.749	111.060	63.966	16.621,2	12.240,0	1.043,2	0,0	1.043,2	1.043,2	1.043,2	16.621,2	
a	Điều chỉnh giảm				79.798	52.749	17.713	17.966	1.043,2	0,0	1.043,2	0,0	1.043,2	1.043,2	0,0	0,0	
1	Dự án Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Sốp Cộp	Sốp Cộp	2523 28/10/2016	19.940	19.940	17.713	17.966	252,8		252,8		252,8	252,8		0,0	
2	Đường QL 6 - Hồ Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Châu	Yên Châu	2961 31/10/2014; 468 23/5/2017	53.858	26.809			380,6		380,6		380,6	380,6		0,0	
3	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư xây dựng Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Sơn La	Sở Lao động, TB&XH	Văn Hồ	2822 31/10/2017	6.000	6.000			409,8		409,8		409,8	409,8		0,0	
b	Điều chỉnh tăng				105.000	105.000	93.347	46.000	15.578,0	12.240,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1.043,2	16.621,2	
1	Đường tỉnh 105 đoạn Púng Bính - Mường Lèo	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	Sốp Cộp	2558 28/10/2016	105.000	105.000	93.347	46.000	15.578,0	12.240,0					1.043,2	16.621,2	
B	Kế hoạch vốn năm 2020				321.441	321.441	184.404	131.324	48.445,0	15.210,1	29.234,9	24.659,7	4.575,2	4.572,2	4.572,2	48.445,0	
I	Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh				234.451	234.451	133.909	71.752	28.410,0	5.933,1	18.476,9	14.623,7	3.853,2	3.853,2	3.853,2	28.410,0	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn đã giao	Kế hoạch 2020					Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
				Số, Quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	TB: Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
					Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN					Tổng số	Số vốn đề nghị tiếp tục giải ngân	Số vốn đề nghị thu hồi				
a	Điều chỉnh giảm				50.560	50.560	0	0	23.001,0	4.524,1	18.476,9	14.623,7	3.853,2	3.853,2	0,0	19.147,8	
1	Đầu tư xây dựng mạng chuyên dùng tỉnh Sơn La	Sở Thông tin và Truyền thông	Tỉnh Sơn La	3062 17/11/2017	8.188	8.188			4.475,0	3.602,0	873,0	360,7	512,3	512,3		3.962,7	
2	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai tại bản Lùm Thượng B xã Pắc Ngà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Bắc Yên	2940 24/10/2017	12.648	12.648			3.304,0	751,9	2.552,1		2.552,1	2.552,1		751,9	
3	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai tại lở đất, đá bản Mòn, xã Hua Nhàn	UBND huyện Bắc Yên	Bắc Yên	2662 26/10/2018	14.744	14.744			242,0	170,2	71,8		71,8	71,8		170,2	
4	Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Bắc Yên	1913 31/10/2019	14.980	14.980			14.980,0		14.980,0	14.263,0	717,0	717,0		14.263,0	
b	Điều chỉnh tăng				183.891	183.891	133.909	71.752	5.409,0	1.409,0	0,0	0,0	0,0	0,0	3.853,2	9.262,2	
1	Đường Quốc lộ 37 - Huy Thượng - Tân Lang	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	Phù Yên	2253 21/9/2016	80.024	80.024	47.919	25.000	2.000,0						2.000,0	4.000,0	
2	Đường từ tỉnh lộ 114 (bản Suối Tre), xã Tường Phong - Mường Bang - Mường Do	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	Phù Yên	2492 24/10/2016	103.867	103.867	85.990	46.752	3.409,0	1.409,0					1.853,2	5.262,2	
II	Nguồn xỏ số kiến thiết				71.864	71.864	36.794	46.189	19.735,0	9.155,9	10.579,1	10.017,1	562,0	562,0	562,0	19.735,0	
a	Điều chỉnh giảm				22.294	22.294	18.154	18.551	9.597,0	7.774,9	1.822,1	1.260,1	562,0	562,0	0,0	9.035,0	
1	Công trình đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho trường PTDTNT, THCS và THPT huyện Mộc Châu	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	Mộc Châu	2355 31/8/2017	10.000	10.000	9.893	10.000	5.470,0	4.540,0	930,0	843,0	87,0	87,0		5.383,0	
2	Công trình đầu tư Bổ sung cơ sở vật chất cho trường PTTH Co Mạ, huyện Thuận Châu	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị	Thuận Châu	2134 04/8/2017	4.997	4.997	4.658	4.880	2.180,0	1.604,0	576,0	251,0	325,0	325,0		1.855,0	
3	Trạm y tế xã Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bắc Yên	Bắc Yên	2434 26/10/18	3.497	3.497			1.067,0	985,0	82,0		82,0	82,0		985,0	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn đã giao	Kế hoạch 2020					Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
				Số, Quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	TB: Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
					Tổng số các nguồn vốn	Trong đó: vốn NSNN					Tổng số	Số vốn đề nghị tiếp tục giải ngân	Số vốn đề nghị thu hồi				
4	Trạm y tế xã Chiềng Khoang	Ban QLDA ĐTXD huyện Quỳnh Nhai	Quỳnh Nhai	1903 25/10/2018	3.800	3.800	3.603	3.671	880,0	645,9	234,1	166,1	68,0	68,0		812,0	
b	Điều chỉnh tăng				49.570	49.570	18.640	27.638	10.138,0	1.381,0	8.757,0	8.757,0	0,0	0,0	562,0	10.700,0	
1	Công trình: Trường trung học phổ thông Vân Hồ (giai đoạn I)	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	Vân Hồ	1944 28/8/2015	49.570	49.570	18.640	27.638	10.138,0	1.381,0	8.757,0	8.757,0			562,0	10.700,0	
III	Nguồn vốn Ngân sách tỉnh chi đầu tư				15.126	15.126	13.701	13.383	300,0	121,0	179,0	19,0	160,0	157,0	157,0	300,0	
a	Điều chỉnh giảm				9.398	9.398	9.300	9.140	300,0	121,0	179,0	19,0	160,0	157,0	0,0	143,0	
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND - UBND các Chiềng Hoa	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường La	Mường La	3385 31/10/2016	9.398	9.398	9.300	9.140	300,0	121,0	179,0	19,0	160,0	157,0		143,0	
b	Điều chỉnh tăng				5.728	5.728	4.401	4.243	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	157,0	157,0	
2	Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Châu	Yên Châu	3101 12/11/2014	5.728	5.728	4.401	4.243							157,0	157,0	

Biểu số 05**BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NĂM 2020***(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2020					Kế hoạch điều chỉnh			Ghi chú
		Kế hoạch vốn đã giao	TĐ: Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại chưa giải ngân			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
				Tổng số	Số vốn đề nghị tiếp tục giải ngân	Số vốn đề nghị thu hồi				
	Tổng số	11.400	2.069	9.331	4.381	4.950	4.950	4.950	11.400	
A	KẾ HOẠCH VỐN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2019 SANG NĂM 2020	2.050	400	1.650	0	1.650	1.650	1.650	2.050	
a	Điều chỉnh giảm	1.650	0	1.650	0	1.650	1.650	0	0	
1	Huyện Phù Yên	1.650		1.650		1.650	1.650		0	
b	Điều chỉnh tăng	400	400	0	0	0	0	1.650	2.050	
1	Huyện Mai Sơn	400	400					1.650	2.050	
B	KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2020	9.350	1.669	7.681	4.381	3.300	3.300	3.300	9.350	
a	Điều chỉnh giảm	4.100	103	3.997	697	3.300	3.300	0	800	
1	Huyện Phù Yên	4.100	103	3.997	697	3.300	3.300		800	
b	Điều chỉnh tăng	5.250	1.566	3.684	3.684	0	0	3.300	8.550	
1	Huyện Sốp Cộp	5.250	1.566	3.684	3.684			3.300	8.550	

Biểu số 06
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(PHẦN ĐIỀU TIẾT NGÂN SÁCH TỈNH) NĂM 2020 ĐỢT 2
(Kèm theo Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 03/9/2020 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Giai đoạn 05 năm 2016 - 2020		KLHT đến ngày 31/7/2020	Vốn giao đến ngày 31/7/2020		Nhu cầu vốn còn thiếu để thanh toán theo quyết định phê duyệt		Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
			Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Đã giao kế hoạch đến hết năm 2019		Tổng số	TĐ: NTTĐ NST	Tổng số	Trong đó: TT KLHH		
	Tổng số			185.031	183.720	77.246	36.657	138.689	113.835	32.738	26.865	26.865	12.835	
1	Thanh thải dòng chảy suối Năm Păm	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường La	353 07/3/2018	39.450	39.450	27.076	15.511	35.804	32.842	18.711	2.962	2.962	1.962	
2	Bố trí sắp xếp dân cư bản Hua Nặm, xã Năm Păm	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường La	1581 13/8/2017	27.130	27.130	5.300		25.987	23.589	2.389	2.398	2.398	1.398	
3	Kè rọ thép chống sạt lở khu dân cư thị trấn Ít Ong	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường La	181 13/8/2017	27.130	27.130	2.200		22.199	21.759	1.759	440	440	440	
4	Bố trí sắp xếp dân cư bản Hóc, xã Năm Păm	Ban QLDA ĐTXD huyện Mường La	1544 11/8/2017	16.722	16.722	7.162	962	17.784	13.843	962	3.942	3.942	1.422	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh			Giai đoạn 05 năm 2016 - 2020		KLHT đến ngày 31/7/2020	Vốn giao đến ngày 31/7/2020		Nhu cầu vốn còn thiếu để thanh toán theo quyết định phê duyệt		Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
			Số Quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số	Đã giao kế hoạch đến hết năm 2019		Tổng số	TĐ: NTTĐ NST	Tổng số	Trong đó: TT KLHH		
5	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai bản Thín xã Tường Tiến, huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện Phù Yên	153 28/12/2018	10.971	10.971	5.671	2.987	10.252	9.285	2.987	968	968	968	
6	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất, lũ ống lũ quét bản Khoai Lang, xã Mường Thái, huyện Phù Yên	Ban QLDA ĐTXD huyện Phù Yên	954 25/7/2019	14.480	14.480	8.000		14.879	1.600	0	13.279	13.279	2.000	
7	Hệ thống cấp điện sinh hoạt cho 3 bản (Mường An, Nà An và bản Thín) xã Xuân Nha	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	475 10/7/2015	13.138	11.827	6.827	4.197	11.784	10.918	5.930	866	866	866	
8	Dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai sạt lở đất tại bản Dón, bản Tà Phù tại khu tái định cư tập trung Pu Nhay, xã Liên Hòa, huyện Vân Hồ	Ban QLDA ĐTXD huyện Vân Hồ	798 21/4/2020	34.000	34.000	13.000	13.000						1.769	
9	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi di chuyển các hộ gia đình thuộc khu đất Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La quản lý	UBND thành phố	1516 24/6/2019	2.010	2.010	2.010					2.010	2.010	2.010	